KERAPOXY EASY DESIGN

Keo chít mạch (chà ron) epoxy đa năng, hai thành phần, trang trí, kháng axit, với chất kháng khuẩn và công nghệ BioBlock®, dễ thi công và làm sạch, lý tưởng để thi công cho gạch ceramic, mosaic thủy tinh và vật liệu đá, có thể kết hợp với MapeGlitter và Mapecolor Metallic. Dùng để chít mạch (chà ron) các khe từ 1 đến 15 mm. Sản phẩm có thể được sử dụng như keo dán gạch





0474

PHÂN LOẠI THEO EN 13888

Kerapoxy Easy Design là keo chít mạch (chà ron) (G) gốc nhựa phản ứng (R) phân loại RG.
Kerapoxy Easy Design được chứng nhận bởi INDUSTRIAL MICROBIOLOGICAL SERVICE LTD (Anh) theo tiêu chuẩn ISO 22196:2011 là keo chít mạch (chà ron) giúp chống lại sự hình thành và phát triển của vi sinh vật.

PHÂN LOẠI THEO EN 12004

Kerapoxy Easy Design là keo dán gạch gốc nhựa phản ứng (R) cải tiến (2), chống trượt (T) loại R2T.

PHẠM VI SỬ DỤNG

Chít mạch (chà ron), trang trí cho sàn và tường ốp lát khu vực nội thất và ngoại thất. Thích hợp cho khu vực kháng axit với tất cả các loại mặt nền thường được sử dụng trong ngành xây dựng.
Kerapoxy Easy Design cho phép tạo ra sàn, tường, bàn thao tác, v.v, tuân thủ hệ thống HACCP và các yêu cầu của Quy định EC số 852/2004 về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Một số ứng dụng điển hình

- Thi công và chít mạch (chà ron) các lớp hoàn thiện trang trí trong môi trường có tính thẩm mỹ cao (ví dụ: phòng trưng bày, khu thương mại, v.v).
- Thi công và chít mạch (chà ron) cho sàn, tường trong phòng tắm. Thích hợp trên mặt nền sợi thủy tinh hoặc PVC.
- Thi công và chít mạch (chà ron) cho sàn, tường trong các khu vực nhiệt liệu, phòng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ, v.v.
- Thi công và chít mạch (chà ron) hồ bơi.
- Sửa chữa các mạch vữa bị xuống cấp bằng cách loại bỏ các vị trí mạch lỏng lẻo đến độ sâu đồng đều tối thiểu là 3 mm.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Kerapoxy Easy Design là keo chít mạch (chà ron) gốc nhựa epoxy hai thành phần, với các vi cầu thủy tinh và các thành phần đặc biệt khác. Sản phẩm có khả năng kháng axit tuyệt vời, dễ thi công và rất dễ làm sạch.
Kerapoxy Easy Design có chứa chất ức chế khuẩn, ngăn chặn sự phát triển của vi khuẩn và sự hình thành nấm mốc trên bề mặt keo chít mạch (chà ron), giúp bề mặt ốp lát sạch sẽ và an toàn, nhờ công nghệ BioBlock® độc quyền được phát triển từ các nghiên cứu của MAPEI.
Đây là sản phẩm có lượng phát thải các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) rất thấp và được GEV phân loại Emicode EC1 Plus khi sử dụng làm vữa chà ron (chít mạch).
Kerapoxy Easy Design có thể được trộn với tối đa 6% **MapeGlitter** – loại kim tuyến màu kim loại – theo trọng lượng, để tạo hiệu ứng thẩm mỹ. Tỷ lệ trộn phụ thuộc vào hiệu ứng thẩm mỹ mong muốn và khả năng thi công. **MapeGlitter** có sẵn màu bạc và vàng.
Kerapoxy Easy Design cũng có thể được trộn với **Mapecolor Metallic** (đóng gói dạng túi định lượng 90 g, tương đương 3% theo trọng lượng của thùng 3 kg **Kerapoxy Easy Design**), bột màu gốc mica ngọc trai chất lượng cao, để tạo hiệu ứng ánh kim. **Mapecolor Metallic** có sẵn các màu Moonlight (tương tự bạch kim), Sahara (tương tự vàng), Shining (tương tự bạc), Red clay (tương tự đồng), Stardust (tương tự màu đen ánh bạc). Để có được hỗn hợp đồng nhất, khuyến cáo trộn **Mapecolor Metallic** có màu mong muốn với **Kerapoxy Easy Design** 700 (màu trong suốt).
Trộn **Mapecolor Metallic** *với* **Kerapoxy Easy Design** *màu khác có thể tạo ra nhiều hiệu ứng ánh kim với cường độ và sắc thái đa dạng. Nên thử nghiệm trước vì kết quả phụ thuộc vào màu và lượng sử dụng, nhưng không vượt quá 3% theo trọng lượng để không ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của vữa chít mạch (chà ron).*

Khi thi công đúng cách, **Kerapoxy Easy Design** tạo ra các đường ron với các đặc tính sau:

- Độ bền cơ học và khả năng kháng hóa chất tuyệt vời, do đó có tuổi thọ vượt trội;
- Bề mặt hoàn thiện mịn và đặc chắc, không thấm hút và dễ vệ sinh; đảm bảo tính vệ sinh ở nơi cần bảo vệ khỏi sự hình thành và phát triển của vi sinh vật (như nấm và mốc);
- Khả năng thi công vượt trội so với vữa epoxy truyền thống nhờ độ sệt như kem, giúp thi công nhanh hơn và dễ dàng làm sạch bề mặt sau khi thi công, giúp tránh lãng phí và đạt được bề mặt hoàn thiện đẹp;
- Không co ngót và không nứt nẻ;
- Màu sắc đồng nhất, kháng tia UV và các tác động của khí hậu;
- Độ bám dính tuyệt vời;
- Được chứng nhận theo ISO 22196:2011 là keo chít mạch (chà ron) kháng vi sinh.

KHUYẾN CÁO

- Sử dụng **Kerapoxy IEG** để chít mạch (chà ron) sàn gạch ceramic chịu tác động của axit oleic (nhà máy chế biến thịt xông khói, xưởng sản xuất xúc xích, nhà máy ép dầu, v.v) và hydrocacbon thơm.
- Sử dụng sản phẩm trám khe của MAPEI (như **Mapesil AC**, **Mapesil LM**, **Mapeflex PU 40**, **Mapeflex PU 45 FT** hoặc **Mapeflex PU 50 SL**) cho các khe co giãn hoặc cho các khe chịu chuyển động.
- **Kerapoxy Easy Design** không đảm bảo độ bám dính hoàn hảo khi được sử dụng để chít mạch (chà ron) nếu các cạnh của viên gạch bị ướt hoặc bị nhiễm bẩn bởi xi măng, bụi, dầu, mỡ, v.v.
- Nếu gạch porcelain được chít mạch (chà ron) bằng **Kerapoxy Easy Design** có màu tương phản (ví dụ: đen trên nền trắng), cần thử nghiệm trước.
- Luôn thử nghiệm trước khi chít mạch (chà ron) cho đá hoặc gạch porcelain có bề mặt xốp hoặc thô ráp.
- Không thêm nước hoặc dung môi vào **Kerapoxy Easy Design**.
- Sử dụng sản phẩm ở nhiệt độ từ +12°C đến +30°C.
- Sản phẩm được định lượng sẵn, do đó không thể trộn sai tỷ lệ. Không ước tính lượng dùng khi trộn: quá trình đóng rắn sẽ bị ảnh hưởng nếu tỷ lệ trộn không chính xác.
- Nếu **Kerapoxy Easy Design** đã cứng cần được loại bỏ khỏi các mạch, sử dụng máy thổi khí nóng công nghiệp. Nếu sản phẩm đã cứng còn bám vào gạch, hãy sử dụng **Pulicol 2000** để làm sạch.
- **Kerapoxy Easy Design** trộn với **MapeGlitter** hoặc **Mapecolor Metallic** không phù hợp cho hồ bơi hoặc sử dụng ngoài trời.

PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG KHI SỬ DỤNG SẢN PHẨM LÀM VỮA CHÍT MẠCH (CHÀ RON) CHỐNG AXIT

Chuẩn bị mạch (đường ron)

Các mạch (đường ron) phải khô ráo, sạch sẽ, không bụi và rỗng xuống ít nhất 2/3 độ dày của viên gạch. Bất kỳ keo dán gạch hoặc vữa tràn vào các mạch (đường ron) trong quá trình ốp lát phải được loại bỏ khi còn ướt.
Trước khi chít mạch (chà ron), đảm bảo vữa cán hoặc keo dán gạch đã đông cứng và hầu hết độ ẩm đã bay hơi.
Kerapoxy Easy Design không bị ảnh hưởng bởi độ ẩm từ lớp nền, nhưng các mạch (đường ron) không được ướt khi chít mạch (chà ron).

Chuẩn bị hỗn hợp

Đổ chất xúc tác (thành phần B) vào thùng chứa thành phần A và trộn đều cho đến khi thu được hỗn hợp sệt mịn. Khuyến nghị nên sử dụng máy trộn điện tốc độ thấp để đảm bảo quá trình trộn và tránh làm nóng hỗn hợp, vì điều này sẽ làm giảm thời gian thi công.
Nếu cần, thêm **MapeGlitter** hoặc **Mapecolor Metallic** sau khi trộn hỗn hợp, với tỷ lệ thay đổi tùy thuộc vào hiệu ứng thẩm mỹ mong muốn, trong giới hạn đã nếu ở trên (tối đa 6% cho **MapeGlitter**, 3% cho **Mapecolor Metallic** để không ảnh hưởng đến khả năng làm việc của keo chít mạch (chà ron).
Vì **Mapecolor Metallic** cực kỳ mịn và dễ bay hơi, nên sử dụng và trộn sản phẩm ở khu vực ngoài trời, được che chắn khỏi gió lùa. Sử dụng trong nhà có thể làm sản phẩm phân tán vào môi trường và bám lên bề mặt.
Thêm **Mapecolor Metallic** sau khi trộn hai thành phần của **Kerapoxy Easy Design** (A+B). Tạo một lỗ trong hỗn hợp thu được và đổ **Mapecolor Metallic** vào đó; lấp lại và trộn thủ công để đều bột màu. Sau đó trộn bằng máy trộn tốc độ thấp để tránh phân tán sản phẩm vào môi trường. Sử dụng hỗn hợp trong vòng 45 phút sau khi trộn.

Thi công

Trải **Kerapoxy Easy Design** lên bề mặt gạch bằng bay chà ron cao su chuyên dụng (như bay của MAPEI), đảm bảo các mạch (đường ron) được lấp đầy. Loại bỏ vật liệu thừa bằng cách dùng cạnh bay vuốt chéo qua các mạch gạch (đường ron).

Hoàn thiện

Sau khi chít mạch (chà ron) bằng **Kerapoxy Easy Design**, sàn và tường ốp lát phải được làm sạch khi sản phẩm còn ướt.
Làm ướt bề mặt đã chèn mạch và nhũ hóa bằng bọt biển cellulose (như bọt biển MAPEI). Cẩn thận không làm trôi vữa khỏi mạch. Bọt biển phải được làm ẩm đẫm nước khi làm sạch bề mặt.
Phần lỏng dư có thể được loại bỏ bằng cùng một miếng bọt biển, cần thay thế khi nó bị dính quá nhiều nhựa.
Kỹ thuật tương tự có thể áp dụng khi hoàn thiện các mạch đã chèn.
Nên sử dụng miếng chà mài Scotch-Brite® thay vì miếng bọt biển cellulose truyền thống để làm sạch các mạch (đường ron) trong trường hợp gạch có bề mặt đặc biệt thô ráp, có cấu trúc không đều. Phần lỏng dư vẫn có thể được loại bỏ bằng miếng bọt biển cellulose.
Sau khi hoàn thiện, không được để **Kerapoxy Easy Design** còn sót lại bám trên bề mặt gạch. Khi đã cứng lại, vết bẩn rất khó loại bỏ. Do vậy, hãy rửa miếng bọt biển thường xuyên bằng nước sạch trong quá trình vệ sinh.
Trong trường hợp bề mặt có diện tích rất lớn, có thể thực hiện hoàn thiện bằng cách làm ướt bề mặt và sử dụng máy xoa một với đĩa mài mòn bằng nỉ như Scotch-Brite®. Phần lỏng dư thừa có thể được lấy ra bằng gạt cao su.
UltraCare Kerapoxy Cleaner (dung dịch vệ sinh chuyên dụng cho vữa chít mạch – chà ron epoxy) được sử dụng cho quá trình làm sạch sau cùng. **UltraCare Kerapoxy Cleaner** có thể được sử dụng ngay sau khi chít mạch (chà ron) và sau khi hoàn thành công việc ốp lát.
Nếu việc làm sạch được thực hiện vài giờ sau khi thi công chít mạch (chà ron), có thể cần phải chờ sản phẩm tác dụng lâu hơn (ít nhất 15 – 20 phút) hoặc cần phải lặp lại quá trình.
Hiệu quả của **UltraCare Kerapoxy Cleaner** phụ thuộc vào lượng keo dư thừa và thời gian đã trôi qua kể từ khi thi công.
Đối với vết bẩn đã khô trên bề mặt theo thời gian hoặc nếu vết bẩn vẫn còn, hãy sử dụng **UltraCare Epoxy Off Gel**, chất tẩy rửa độ nhớt cao đặc biệt để loại bỏ vết bẩn epoxy.
Để sử dụng các sản phẩm trong dòng sản phẩm **UltraCare**, vui lòng tham khảo Tài liệu Kỹ thuật sản phẩm tương ứng.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG KHI SỬ DỤNG SẢN PHẨM NHƯ KEO DÁN GẠCH

Sau khi trộn hai thành phần như mô tả ở trên, trải sản phẩm lên lớp nền bằng bay răng cưa phù hợp. Ấn gạch/đá vào lớp keo dán để đảm bảo độ bám dính tối đa giữa gạch và keo. Sau khi đóng rắn, keo có khả năng bám dính tuyệt vời và kháng hóa chất.



Cả 2 thành phần A và B được đóng gói sẵn trong cùng một thùng



Đổ chất làm cứng (thành phần B) vào thùng chứa thành phần A



Trộn đều thành phần A và B



Trộn đến khi được hỗn hợp đồng nhất, mịn như kem



Trải Kerapoxy Easy Design bằng bay chuyên dụng



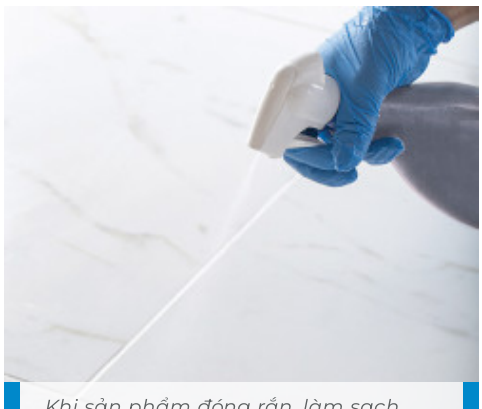
Dễ dàng thi công chít mạch



Vệ sinh dụng cụ khi sản phẩm còn ướt



Dễ dàng làm sạch và hoàn thiện bằng miếng bọt biển



Khi sản phẩm đóng rắn, làm sạch bằng chất tẩy rửa UltraCare Kerapoxy Cleaner

Mạch gạch (đường ron) được thi công bằng Kerapoxy Easy Design

THỜI GIAN CHO PHÉP LƯU THÔNG NHẸ

Sàn có thể cho phép lưu thông nhẹ sau 24 giờ ở +20°C.

THỜI GIAN CHO PHÉP SỬ DỤNG (với điều kiện bảo dưỡng ở +23°C và 50% R.H.)

4 ngày. Sau 10 ngày, bề mặt có khả năng kháng hóa chất. Bể chứa và hồ bơi có thể cho nước vào sau 10 ngày. Thời gian có thể thay đổi tùy theo nhiệt độ.

LƯỢNG DÙNG

Lượng dùng phụ thuộc vào chiều rộng mạch (đường ron) và kích thước viên gạch/ đá.
Để tính toán chính xác hơn, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng "công cụ tính toán lượng keo chít mạch (chà ron) có sẵn trên trang web www.mapei.com.vn, trong phần “Công cụ & tài nguyên tải xuống”.
Khi được sử dụng như keo dán gạch, lượng dùng của **Kerapoxy Easy Design** là 2 - 4 kg/m² và có thể thay đổi tùy theo kích thước gạch.
Lượng dùng của **MapeGlitter** và **Mapecolor Metallic** thay đổi tùy theo yêu cầu hiệu ứng thẩm mỹ, tối đa lần lượt bằng 6% và 3% theo trọng lượng của **Kerapoxy Easy Design**.

VỆ SINH

Dụng cụ và thùng chứa cần được làm sạch bằng nước trước khi sản phẩm đóng rắn. Khi **Kerapoxy Easy Design** đã cứng lại, chỉ có thể loại bỏ bằng phương pháp cơ học hoặc bằng **Pulicol 2000**.

ĐÓNG GÓI

Kerapoxy Easy Design được cung cấp với tỷ lệ trộn được đo lường cẩn thận, trong thùng chứa các thành phần A và thành phần B để trộn khi sử dụng.
Sản phẩm được cung cấp theo bộ 3 kg và 1,5 kg.
MapeGlitter được cung cấp trong túi 100 g.
Mapecolor Metallic được cung cấp trong túi 90 g, đủ định lượng để thêm vào thùng 3 kg **Kerapoxy Easy Design.**

MÀU SẮC

Kerapoxy Easy Design có sẵn 41 màu (40 màu + màu trung tính – số 700 trong mờ).
MapeGlitter có màu bạc và vàng.
Mapecolor Metallic có màu Moonlight (bạch kim), Sahara (vàng), Shining (bạc), Red clay (đồng), Stardust (đen ánh bạc).

BẢO QUẢN

Kerapoxy Easy Design có thể bảo quản đến 24 tháng trong bao bì nguyên vẹn ở nơi khô thoáng.
Bảo quản thành phần A ở nhiệt độ ít nhất +10°C để tránh hiện tượng kết tinh, sản phẩm sẽ trở lại bình thường khi được làm ấm.

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ VÀ THI CÔNG AN TOÀN

Khi sản phẩm phản ứng, nó tạo ra một lượng nhiệt thấp. Sau khi trộn thành phần A và B, nên thi công sản phẩm càng sớm càng tốt và không để thùng chứa ở khu vực không được giám sát.
Hướng dẫn sử dụng an toàn các sản phẩm của chúng tôi có thể tìm thấy trên phiên bản mới nhất của Bảng Dữ liệu an toàn, có sẵn trên trang web của chúng tôi www.mapei.com.vn.

SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (các giá trị điển hình)

Phù hợp với tiêu chuẩn:
– Tiêu chuẩn Châu Âu EN 12004 loại R2T
– Tiêu chuẩn ISO 13007-1 loại R2T
– Tiêu chuẩn Châu Âu EN 13888 loại RG
– Tiêu chuẩn ISO 13007-3 loại RG

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM		
	Thành phần A	**Thành phần B**
Dạng sản phẩm:	Dạng sệt	Gel
Màu sắc:	Có sẵn 41 màu (40 màu + trong mờ)	
Tỷ trọng (g/cm³):	1.67	1.05
Độ nhớt Brookfield (mPa·s)	1000000	370000
EMICODE (keo chà ron):	EC1 Plus - phát thải rất thấp	

THÔNG SỐ THI CÔNG (ở +23°C và 50% R.H.)	
Tỷ lệ trộn:	Thành phần A : Thành phần B = 90 : 10
Dạng hỗn hợp:	Sệt
Tỷ trọng của hỗn hợp sau khi trộn (kg/m³):	1550
Thời gian sử dụng keo sau khi trộn:	45 phút
Nhiệt độ thi công:	Từ +12°C đến +30°C
Thời gian mở (dùng như keo dán gạch):	40 phút
Thời gian cho phép điều chỉnh (dùng như keo dán gạch):	60 phút

Thời gian cho phép lưu thông nhẹ:	24 tiếng
Thời gian cho phép sử dụng:	4 ngày (10 ngày đối với bể nước và hồ bơi). Thời gian có thể thay đổi tùy theo nhiệt độ

THÔNG SỐ SAU CÙNG	
Cường độ bám dính khi cắt theo EN 12003 (N/mm²): **– điều kiện chuẩn:** **– sau khi ngâm nước:** **– sau khi sốc nhiệt:**	 ~ 20 ~ 20 ~ 20
Cường độ uốn (EN 12808-3) (N/mm²):	~ 45
Cường độ nén (EN 12808-3) (N/mm²):	~ 65
Khả năng chống mài mòn (EN 12808-2):	~ 100
Độ hút nước (EN 12808-5) (g):	~ 0.02
Khả năng kháng ẩm:	Rất tốt
Khả năng chống lão hóa:	Rất tốt
Khả năng kháng dung môi và dầu:	Rất tốt (xem bảng)
Khả năng kháng axit và kiềm:	Rất tốt (xem bảng)
Nhiệt độ làm việc:	Từ -20°C đến +100°C

BẢNG LƯỢNG DÙNG TÙY THUỘC VÀO KÍCH CỠ CỦA GẠCH VÀ ĐỘ RỘNG CỦA MẠCH RON (kg/m²)				
Kích thước gạch (mm)	Độ rộng mạch ron (mm)			
	3	5	8	10
75x150x6	0.6	1.0	1.5	1.9
100x100x7	0.7	1.1	1.8	2.2
100x100x9	0.9	1.4	2.3	2.9
150x150x6	0.4	0.6	1.0	1.3
200x200x7	0.3	0.6	0.9	1.1
200x200x9	0.4	0.7	1.2	1.4
300x300x10	0.3	0.5	0.9	1.1

300x300x20	0.6	1.1	1.7	2.1
300x600x10	0.2	0.4	0.6	0.8
400x400x10	0.2	0.4	0.6	0.8
500x500x10	0.2	0.3	0.5	0.6
600x600x10	0.2	0.3	0.4	0.5
750x750x10	0.1	0.2	0.3	0.4
100x600x9	0.5	0.8	1.3	1.7
150x600x9	0.4	0.6	1.0	1.2
150x900x9	0.3	0.6	0.9	1.1
150x1200x10	0.4	0.6	1.0	1.2
225x450x9	0.3	0.5	0.8	1.0
225x900x9	0.2	0.4	0.6	0.8
250x900x9	0.2	0.4	0.6	0.7
250x1200x10	0.2	0.4	0.6	0.8
600x600x5	0.1	0.1	0.2	0.3
600x600x3		0.1	0.1	0.2
1000x500x5	0.1	0.1	0.2	0.2
1000x500x3		0.1	0.1	0.1
1000x1000x5		0.1	0.1	0.2
1000x1000x3			0.1	0.1
3000x1000x5		0.1	0.1	0.1
3000x1000x3			0.1	0.1

CÔNG THỨC TÍNH TOÁN:

$\frac{(A + B)}{(A \times B)} \times C \times D \times 1.6 = \frac{kg}{m^2}$	**A** = chiều dài của viên gạch (mm) **B** = chiều rộng của viên gạch (mm) **C** = độ dày của viên gạch (mm) **D** = chiều rộng mạch ron (mm)

Đối với các kích thước không được nêu trong bảng, trang web www.mapei.com.vn có sẵn công cụ để ước tính lượng dụng theo kích thước của gạch và chiều rộng của các mạch ron.

KHẢ NĂNG KHÁNG HÓA CHẤT CỦA MẠCH RON ĐƯỢC THI CÔNG BẰNG KERAPOXY EASY DESIGN*				
SẢN PHẨM			MỨC ĐỘ TIẾP XÚC	
Nhóm chất	Tên	Nồng độ %	Thường xuyên (+20°C)	Thỉnh thoảng (+20°C)
Axit	Axit acetic	2,5	+	+
		5	(+)	+
		10	–	–
	Axit clohydric	37	+	+
	Axit citric	10	(+)	+
	Axit lactic	2,5	+	+
		5	(+)	+
		10	–	–
	Axit nitric	10	(+)	+
		50	–	–
	Axit phosphoric	40	+	+
		75	–	–
Kiềm	Amoniac (dung dịch)	10	+	+
	Xút ăn da (Caustic soda)		+	+
	Dung dịch Natri hypoclorit: Clo hoạt tính: Clo hoạt tính:	 6.4 g/l 162 g/l	 (+) –	 (+) –
	Kali hydroxit	50	+	+
Dung dịch muối bão hòa ở +20°C	Natri hyposulphite		+	+
	Canxi clorua		+	+
	Sắt clorua		+	+
	Natri clorua		+	+
	Natri chromate		+	+
	Đường		+	+
	Nhôm sunphat		+	+

Dung môi	Axeton		–	–
	Methylene glycol acetate		–	–
	Perchloroethylene		–	–
	Cacbon tetraclorua		–	–
	Cồn etylic		(+)	+
	Trichloroethylene		–	–
	Chloroform		–	–
	Methylene chloride		–	–
	Tetrahydrofurane		–	–
	Toluene		–	–
	Trichloroethane		–	–
	Xylene		–	–
	Oxy già	1	+	+
		10	+	+
Ghi chú: + Chống chịu rất tốt (+) Chống chịu tốt - Chống chịu kém				

***** ***Được đánh giá theo tiêu chuẩn EN 12808-1***

Kerapoxy Easy Design		
100	WHITE	
103	MOON WHITE	
111	SILVER GREY	
123	ANCIENT WHITE	
112	MEDIUM GREY	
113	CEMENT GREY	
114	ANTHRACITE	
127	ARCTIC GREY	
110	MANHATTAN 2000	
187	LINEN	

176	GREEN-GREY	
174	TORNADO	
125	CASTLE GREY	
119	LONDON GREY	
163	LIGHT LILAC	
168	CERULEAN	
167	AVIO	
169	STEEL BLUE	
172	SPACE BLUE	
177	SAGE	
130	JASMINE	
131	VANILLA	
137	CARIBBEAN	
132	BEIGE 2000	
138	ALMOND	
141	CARAMEL	
142	BROWN	
189	SPELT	
133	SAND	
134	SILK	
188	BISCUIT	
135	GOLDEN DUST	
152	LIQUORICE	
144	CHOCOLATE	
149	VOLCANO SAND	
145	TERRA DI SIENA	
143	TERRACOTTA	

MAPEI

136	MUD	
120	BLACK	
150	YELLOW	
700	TRANSLUCENT	

Tất cả các màu trong dòng sản phẩm **Kerapoxy Easy Design** đều có thể được trộn với **MapeGlitter** hoặc **Mapecolor Metallic** để tạo ra nhiều màu sắc, hiệu ứng hơn nữa.

N.B.: *Do quá trình in ấn, màu sắc trên tài liệu có thể khác biệt so với sản phẩm thực tế.*

CHÚ Ý

Mặc dù thông số kỹ thuật và hướng dẫn thi công trong tài liệu này được đúc kết từ kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của chúng tôi, nhưng trong mọi trường hợp, các thông tin này cần được kiểm chứng lâu dài trong thi công thực tế. Vì vậy, trước khi sử dụng cần phải đảm bảo sản phẩm phù hợp với hạng mục thi công đã định. Trong bất kỳ trường hợp nào, người sử dụng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả thi công sản phẩm.
Vui lòng tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật bản mới nhất tại trang web của chúng tôi www.mapei.com.vn.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Nội dung của Tài Liệu Kỹ Thuật (TDS) này có thể được sao chép vào các tài liệu khác liên quan đến dự án nhưng không được quyền bổ sung hoặc thay thế bất kỳ điều khoản yêu cầu nào so với bản gốc có hiệu lực tại thời điểm thi công sản phẩm của MAPEI.
Để cập nhật phiên bản mới nhất cũng như những thông tin liên quan đến việc bảo hành sản phẩm, vui lòng truy cập website www.mapei.com.vn.
BẤT KỲ THAY ĐỔI NÀO VỀ TỪ NGỮ HOẶC YÊU CẦU TRONG/ HOẶC XUẤT PHÁT TỪ TÀI LIỆU KỸ THUẬT NÀY SẼ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA SẢN PHẨM TỪ CÔNG TY MAPEI.

Phiên bản tiếng Việt được dịch lại dựa trên phiên bản tiếng Anh 9001-9-2024 en (IT)

Mapei Vietnam Ltd

EN: Plot 8, Street No.4, Chu Lai Industrial Zone, Tam Hiep Commune, Nui Thanh District, Quang Nam Province
VNM: Lô 8, Đường số 4, KCN Bắc Chu Lai, Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam

+84 235 3565 801-7 www.mapei.com.vn marketing@mapei.com.vn

9001-3-2025 vn (VN)

Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép bất hợp pháp nội dung và hình ảnh trong tài liệu này